

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÁN CÂN THƯƠNG MẠI TỚI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRONG ĐIỀU KIỆN BÌNH THƯỜNG MỚI Ở VIỆT NAM

● ĐỖ THỊ THỰC - NGUYỄN MINH HẠNH

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu (XNK) hàng hóa dịch vụ tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng kinh tế và việc làm của mỗi quốc gia, nhất là các nước đang phát triển và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. XNK và cán cân thương mại (CCTM) là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, đồng thời cũng là bộ phận cấu thành nên tổng sản phẩm quốc nội, là cơ sở tạo lập các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhất là trong điều kiện hiện nay. Do vậy, bài nghiên cứu trình bày cơ sở lý thuyết về CCTM và thực trạng việc áp dụng CCTM ở Việt Nam trong điều kiện bình thường mới hiện nay, từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện CCTM của Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: cán cân thương mại, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đại dịch covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu ngừng lại, hoạt động XNK nói riêng, khôi phục phát triển kinh tế nói chung gặp rất nhiều khó khăn. Với những diễn biến mới của tình hình trong nước và quốc tế, Chính phủ đã và đang sử dụng các giải pháp kích cầu thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô, trong đó có các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa, kiểm soát nhập khẩu và cải thiện CCTM nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện mục tiêu kép. Bên cạnh những tác động tích cực, các giải pháp này còn bộc lộ những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được những biến động khó lường của dịch bệnh trong nước và toàn cầu.

2. Cơ sở lý thuyết

Cán cân thương mại là gì? Có thể hiểu CCTM hay xuất khẩu ròng (Balance of Trade - Net Export) là sự chênh lệch giữa tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của một quốc gia trong một thời kỳ nhất định. Đây là một số liệu quan trọng dùng để đánh giá sức khỏe và trình độ phát triển của một quốc gia.

Công thức tính cán cân thương mại: được tính bằng tổng giá trị hàng xuất khẩu trừ tổng giá trị hàng nhập khẩu. Hay: $NX = EX - IM$

Trong đó: EX là tổng kim ngạch xuất khẩu, IM là tổng kim ngạch nhập khẩu, NX là cán cân thương mại.

Khi xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu, quốc gia đó có thặng dư thương mại. Khi xuất khẩu ít hơn nhập

khẩu, quốc gia đó thâm hụt thương mại. Hầu hết các quốc gia đều cố gắng tránh thâm hụt thương mại, dù đôi khi CCTM thuận lợi hoặc thặng dư không mang lại lợi ích tốt nhất cho đất nước.

Mặt khác, theo công thức tính tăng trưởng kinh tế GDP, là:

$$\begin{aligned} \text{GDP} &= C + I + G + \text{NX} \rightarrow \text{NX} \\ &= \text{GDP} - (C + I + G) \end{aligned}$$

Trong đó: $(C + I + G)$ là tổng chi tiêu trong nước

Như vậy, CCTM bằng sản lượng trừ đi tổng chi tiêu trong nước, và xảy ra một số trường hợp sau:

- $\text{NX} = 0$; CCTM cân bằng; khi đó sản lượng trong nước đúng bằng chi tiêu trong nước.

- $\text{NX} > 0$; CCTM thặng dư; khi đó sản lượng trong nước lớn hơn chi tiêu trong nước.

- $\text{NX} < 0$; CCTM thâm hụt, khi đó sản lượng trong nước nhỏ hơn chi tiêu trong nước.

Vai trò của CCTM:

Một là, CCTM giúp xác định nhu cầu tiền tệ của quốc gia.

Nếu CCTM dương, xuất khẩu hàng hóa lớn, dòng tiền ngoại tệ chảy vào quốc gia nhiều sẽ làm cho nhu cầu chuyển đổi tiền nội địa tăng lên. Bởi các giao dịch với nhà cung cấp và tiền lương của nhân viên không thể được thanh toán bằng đồng ngoại tệ. Lúc này cầu đồng nội tệ tăng lên, làm tăng tỷ giá hối đoái và giá trị của đồng nội tệ trên thị trường quốc tế. Ngược lại, nếu CCTM âm, nhập khẩu hàng hóa lớn hơn xuất khẩu, dòng tiền ngoại tệ cần để giao dịch lớn, sẽ làm nhu cầu đồng nội tệ giảm, dẫn đến tỷ giá hối đoái giảm. Chính phủ sẽ dựa trên những số liệu cụ thể này để đưa ra các chính sách điều chỉnh phù hợp, nhằm khắc phục những điểm yếu, phát huy ưu điểm, đưa quốc gia phát triển bền vững và cạnh tranh với các nước khác trên thế giới. Như vậy, CCTM hay còn gọi là xuất khẩu ròng, liên quan trực tiếp đến vòng xoay tiền tệ của một quốc gia.

Hai là, CCTM là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế vĩ mô của một quốc gia.

Nếu CCTM dương cho thấy toàn bộ nền kinh tế đang trên đà phát triển, thu hút FDI lớn, giúp quốc gia tăng vị thế trên thị trường quốc tế. Còn nếu quốc gia đó đang gặp tình trạng thâm hụt thương mại hay CCTM âm cho thấy trình độ sản xuất, kinh

doanh của các doanh nghiệp cần được cải thiện, để có thể đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước và các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Ba là, CCTM là số liệu thể hiện mức đầu tư, thu nhập và tiết kiệm của một quốc gia.

Nếu CCTM dương hay quốc gia đang thặng dư thương mại là tín hiệu cho thấy mức độ đầu tư chiếm tỷ lệ lớn hơn so với tỷ lệ tiết kiệm. Đồng thời thu nhập của người lao động tăng lên cho thấy mức sống của người dân tại quốc gia đó đang ngày càng được cải thiện và nâng cao. Ngược lại, nếu CCTM âm hay thâm hụt thương mại, cho thấy tỷ lệ tiết kiệm của quốc gia đó đang lớn, nhu cầu mua sắm hàng hóa đang có xu hướng giảm, mọi người dân tỏ ra vô cùng thận trọng.

3. Tình hình CCTM Việt Nam thời gian gần đây

3.1. Giai đoạn 2015 - 2020

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch XNK hàng hóa năm 2015 cả nước đạt 327,76 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2014; trong đó, xuất khẩu hàng hóa đạt 162,11 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2014 và nhập khẩu hàng hóa là 165,65 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2014. Cán cân thương mại hàng hóa cả nước thâm hụt 3,54 tỷ USD (tương đương khoảng 2,2% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước) và ngược lại so với xu hướng thặng dư 2,37 tỷ USD của năm 2014.

Năm 2016, kim ngạch XNK cả nước có sự tăng trưởng ấn tượng khi đạt 350,74 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt hơn 176,63 tỷ USD, tăng 9% (tương ứng tăng gần 14,52 tỷ USD) so với năm 2015; nhập khẩu đạt hơn 174,11 tỷ USD, tăng 5,2% (tương ứng tăng hơn 8,46 tỷ USD) so với năm 2015. Đặc biệt, năm 2016 cũng là năm Việt Nam đạt tỷ lệ xuất siêu cao, ở mức 2,52 tỷ USD.

Năm 2017, tổng trị giá XNK tiếp tục tăng, đạt 425,12 tỷ USD, tăng 21% (tương ứng khoảng 73,74 tỷ USD) so với năm 2016. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu đạt 214,02 tỷ USD, tăng 21,2% (tương ứng tăng 37,44 tỷ USD); tổng trị giá nhập khẩu đạt 211,1 tỷ USD, tăng 21% (tương ứng tăng 36,3 tỷ USD) so với năm 2016.

Năm 2018, tổng kim ngạch XNK đạt 480,17 tỷ USD, tăng 12,2% (tương ứng tăng 52,05 tỷ USD) so với năm 2017. Trong đó, xuất khẩu đạt 243,48 tỷ USD, tăng 13,2% và nhập khẩu đạt 236,69 tỷ USD, tăng 11,1%. Tính chung, CCTM của Việt Nam trong năm 2018 thặng dư 6,8 tỷ USD, cao gấp 3.2 lần so với mức thặng dư của năm 2017.

Năm 2019, tổng kim ngạch XNK hàng hóa của cả nước lần đầu tiên cán mốc 500 tỷ USD (đạt 517,26 tỷ USD, tăng 7,6%, tương ứng tăng 36,69 tỷ USD) so với năm 2018. Trong đó, trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 264,19 tỷ USD, tăng 8,4% và nhập khẩu đạt 253,07 tỷ USD, tăng 6,8%. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng khi Việt Nam tận dụng tốt các cơ hội trong hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng XNK, đóng góp nguồn lực cho NSNN và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của đại dịch covid-19 trên diện rộng, song Việt Nam đạt được kỷ lục mới về quy mô kim ngạch XNK. Tổng trị giá XNK hàng hóa của cả nước đạt 545,36 tỷ USD, tăng 5,4% với năm 2019. Trong đó, trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 282,65 tỷ USD, tăng 7,0% (tương ứng tăng 18,39 tỷ USD) và nhập khẩu đạt 262,70 tỷ USD, tăng 3,7% (tương ứng tăng 9,31 tỷ USD).

Trong năm 2020, Việt Nam đã có 31 mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD và 6 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD. Việt Nam đã xuất siêu chủ yếu vào thị trường các nước phát triển, có yêu cầu khắt khe về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu như: Hoa Kỳ (xuất siêu gần 62,7 tỷ USD), Liên minh châu Âu (xuất siêu gần 20,3 tỷ USD),...

CCTM hàng hóa của cả nước vào cuối năm 2020 đạt giá trị thặng dư 19,95 tỷ USD, đây là mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

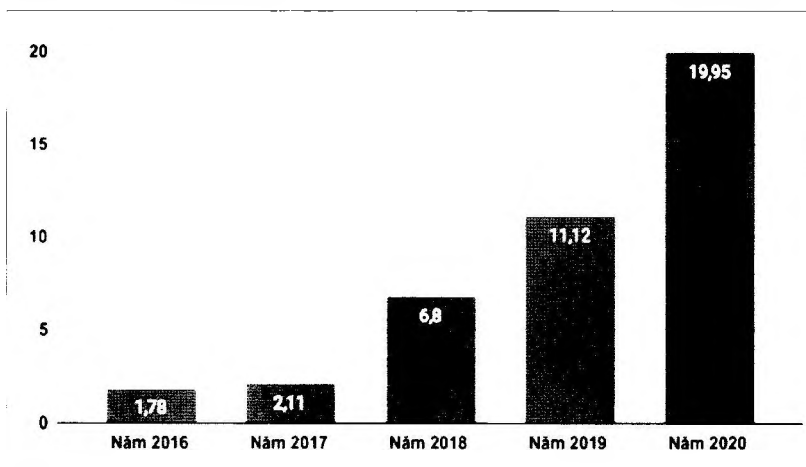
Về cán cân thương mại:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của đại

dịch covid-19, song CCTM hàng hóa của cả nước vào cuối năm 2020 đạt giá trị thặng dư 19,95 tỷ USD, đây là mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016. (Biểu đồ 1)

Biểu đồ 1: Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam 2016 - 2020

DVT: Tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

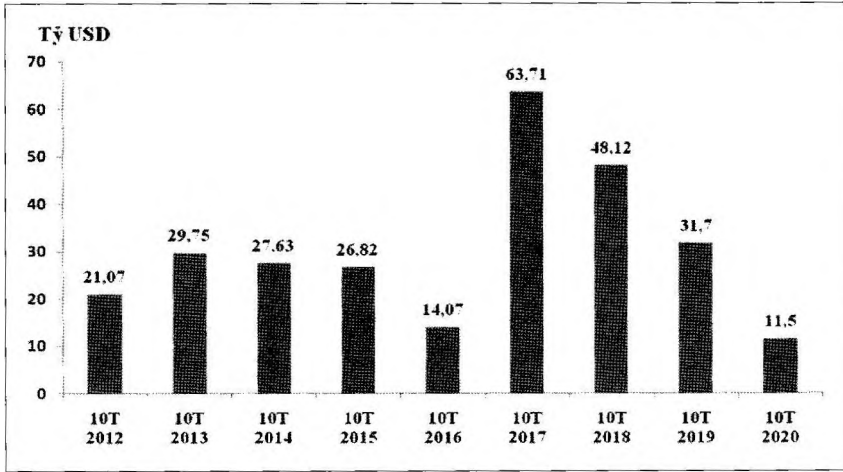
3.2. CCTM 10 tháng đầu năm 2021

Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 10 tháng năm nay, tổng kim ngạch XNK hàng hóa vẫn duy trì tốc độ tăng cao, đạt 537,31 tỷ USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 16,6%; nhập khẩu tăng 28,2%.

Xuất khẩu hàng hóa: Tính chung 10 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 267,93 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 69,77 tỷ USD, tăng 7,7%, chiếm 26% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 198,16 tỷ USD, tăng 20,1%, chiếm 74%.

Nhập khẩu hàng hóa: Tính chung 10 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 269,38 tỷ USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 92,5 tỷ USD, tăng 22,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 176,88 tỷ USD, tăng 31,3%. Trong 10 tháng năm 2021 có 39 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 91,4% tổng kim ngạch nhập khẩu. (Biểu đồ 2)

Biểu đồ 2: Mức tăng tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong 10 tháng giai đoạn 2012-2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

4. Giải pháp cải thiện CCTM trong điều kiện bình thường mới ở Việt Nam

4.1. Trạng thái bình thường mới

Trạng thái bình thường mới là trạng thái mà tại đó đất nước vừa tập trung chống dịch, vừa khôi phục và phát triển lại nền kinh tế như lúc ban đầu. Đại dịch covid-19 đã khiến cả thế giới đối mặt với những thách thức mới, Tổ chức Y tế Thế giới WHO kêu gọi các nước cùng đối mặt để vượt qua đại dịch.

Với tinh thần hợp tác, chia sẻ lúc khó khăn, Việt Nam đã nhận được hỗ trợ và chia sẻ thiết thực, kịp thời về khẩu trang, thiết bị y tế, vaccine. Đồng thời, các nước cần tăng cường đoàn kết quốc tế, để phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

4.2. Những thách thức cho hoạt động XNK của Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới

Trong bối cảnh đại dịch covid-19 chưa có dấu hiệu giảm nhiệt, hoạt động XNK của Việt Nam tiếp tục có nhiều ảnh hưởng, có thể chỉ ra một số thách thức sau:

- Kinh tế toàn cầu suy giảm trên diện rộng: Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 sụt giảm sâu nhất kể từ sau cuộc đại suy thoái 1929-1930. Theo Báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), GDP toàn cầu năm 2020 sụt giảm 4,2% so với năm 2019. Năm 2020, phần lớn các nền kinh tế, khu vực kinh tế trên toàn cầu đều

tăng trưởng âm (ngoại trừ Trung Quốc, Ai Cập, Việt Nam).

Các nền kinh tế là các thị trường lớn xuất khẩu của Việt Nam đều giảm như: Tăng trưởng kinh tế khu vực đồng tiền chung châu Âu suy giảm 7,3%; Mỹ suy giảm 3,5%; Trung Quốc chỉ đạt mức tăng trưởng 2,3% - mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008,...

- Thương mại toàn cầu thu hẹp mạnh: Xu hướng suy yếu của hoạt động thương

mại toàn cầu xuất hiện trong cả hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu ở phần lớn các quốc gia trên thế giới khi nhu cầu về hàng hóa, nguyên liệu sản xuất giảm mạnh và các chuỗi cung ứng hàng hóa bị gián đoạn. Triển vọng thương mại u ám hơn tại các nước phụ thuộc vào xuất khẩu và hoạt động du lịch. Những nước xuất khẩu dầu mỏ cũng chịu cú sốc mạnh khi giá dầu giảm trong nửa đầu năm 2020. Thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng bởi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, dẫn tới gia tăng bảo hộ thương mại và các rủi ro tài chính có thể trầm trọng thêm bởi đại dịch kéo dài.

- Đứt gãy chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và xu hướng dịch chuyển đầu tư: Các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để ngăn chặn dịch covid-19 bùng phát đã khiến thương mại toàn cầu đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, dẫn tới làn sóng phá sản doanh nghiệp khắp thế giới. Vì sự đứt gãy đột ngột của chuỗi cung ứng toàn cầu mà hiện tượng khan hiếm hàng hóa đã xảy ra trên toàn thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực chế tạo, sản xuất ô tô, thiết bị y tế,... Trước tình hình này, các nước đã đa dạng hóa đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh nội địa hóa và khu vực hóa nhằm ngăn chặn rủi ro, đảm bảo sự ổn định cho chuỗi cung ứng. Tại Việt Nam, một số ngành công nghiệp chế biến chịu tác động mạnh: Ngành Dệt may do đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào, cầu giảm mạnh và xuất

khẩu giảm sút nghiêm trọng, đặc biệt là xuất khẩu tới các thị trường chủ lực và truyền thống.

- Công nghiệp hỗ trợ còn chậm phát triển: Việt Nam chưa sản xuất được các sản phẩm đảm bảo chất lượng, quy mô để có thể tham gia được vào chuỗi cung ứng sản phẩm, linh kiện cho các DN xuất khẩu.

- Tranh chấp thương mại và phòng vệ thương mại còn diễn biến phức tạp: Mặc dù, Việt Nam đã và đang rất tích cực, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề trong tranh chấp thương mại, xử lý các biện pháp phòng vệ thương mại, vượt qua các rào cản thương mại của các thị trường nhập khẩu nhưng thương mại thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng tăng.

- Nguy cơ từ tình trạng dịch bệnh kéo dài: Đây là nguy cơ lớn nhất và gia tăng rủi ro cho các nguy cơ vừa đề cập. Hiện nay, trước tình hình dịch bệnh phức tạp, các doanh nghiệp đã và đang phải cố gắng duy trì sản xuất nhưng vẫn đối mặt với nguy cơ các thị trường quốc tế sẽ dừng, hủy đơn hàng để chuyển sang nước khác, đến khi dịch được kiểm soát, việc nối lại các mối quan hệ kinh doanh sẽ rất khó khăn và cần phải có quá trình.

4.3. Giải pháp thúc đẩy XNK, cải thiện CCTM trong điều kiện bình thường mới ở Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục tổ chức khai thác, tận dụng cơ hội từ các FTA để tìm giải pháp phát triển thị trường và tháo gỡ các rào cản để thâm nhập các thị trường mới; Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của đại dịch covid-19 trên thế giới và trong nước để có các biện pháp ứng phó kịp thời, hỗ trợ DN; Đưa ra những khuyến cáo đối với các cơ quan, DN tham gia XNK, cần nhận thức rõ được những diễn biến trên thị trường thế giới để có thể tranh thủ khai thác hết cơ hội, tiếp tục duy trì được thế mạnh xuất khẩu trong bối cảnh hiện nay. Ưu tiên triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu và các thị trường xuất khẩu sớm khôi phục sau đại dịch; tập trung theo dõi sát tình hình từng thị trường để rà soát, xác định các chủng loại hàng hóa mà các nước đang có nhu cầu nhập khẩu để khai thác, thúc đẩy xuất khẩu.

Thứ hai, tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về thị trường, cải cách thủ tục hành

chính liên quan đến XNK, tháo gỡ khó khăn về đầu vào, hỗ trợ về thông tin và đẩy mạnh tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến, nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa. Nâng cao năng lực trong công tác cảnh báo sớm, phân tích, cảnh báo tình hình tăng trưởng xuất khẩu nóng, dẫn tới nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và chủ động có biện pháp phù hợp để bảo vệ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển công nghiệp phụ trợ để hỗ trợ ngành sản xuất trong nước, từ đó nâng cao năng lực xuất khẩu.

Thứ tư, có chính sách hỗ trợ tín dụng, chính sách thuế hỗ trợ đối với các doanh nghiệp xuất khẩu. Đối với doanh nghiệp XNK, đa dạng hóa hơn nữa các đối tác thương mại, giảm thiểu những tác động đến từ một đối tác thương mại cụ thể.

Thứ năm, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị và sức khỏe tài chính cũng như khả năng thích ứng để vượt qua các thách thức, rủi ro trong hoạt động giao thương quốc tế; đồng thời cần có những chuyển đổi mạnh về cơ cấu ngành hàng thông qua việc nghiên cứu, dự báo các nhu cầu. Chú trọng nâng cao chất lượng, đổi mới quy trình xúc tiến thương mại cho phù hợp với tình hình mới,...

5. Kết luận

Trong những năm qua, Việt Nam tiếp tục tận dụng tốt cơ hội của hội nhập kinh tế quốc tế để khai thác tối đa các thị trường xuất khẩu, phát triển các thị trường mới. Mặc dù, hoạt động XNK của Việt Nam đạt được một số kết quả ấn tượng, song vẫn luôn tiềm ẩn nhiều khó khăn, đặc biệt là tình trạng dịch bệnh bùng phát kéo dài. Hoạt động XNK đã phải đối diện với nhiều rào cản như việc vận chuyển hàng hóa gặp khó khăn, nhiều chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nhu cầu thị trường chưa hồi phục đồng đều,... Bối cảnh mới yêu cầu các cơ quan quản lý và DN tham gia XNK cần chủ động, linh hoạt triển khai các giải pháp để ứng phó với những rủi ro mới phát sinh, tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy hoạt động XNK, góp phần cải thiện CCTM, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu kép trong điều kiện hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021). *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội 10 tháng đầu năm 2021*. Hà Nội
2. Tổng cục Hải quan (2021). Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 10 và 10 tháng/2021. Truy cập tại <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/Print.aspx?ID=2006>
3. Website: www.gso.gov.vn, www.customs.gov.vn

Ngày nhận bài: 8/9/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/10/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/10/2021

Thông tin tác giả:

1. TS. ĐỖ THỊ THỤC

2. ThS. NGUYỄN MINH HẠNH

Khoa Kinh tế, Học viện Tài chính

TRADE BALANCE AND ITS IMPACTS ON VIETNAM'S ECONOMIC GROWTH IN THE NEW NORMAL

● Ph.D **DO THI THUC**¹

● Master. **NGUYEN MINH HANH**¹

¹ Faculty of Economics, Academy of Finance

ABSTRACT:

In the context of the international economic integration process, the imports and exports of goods and services strongly affect the economic and employment growth of any country, especially developing countries like Vietnam. Import -export turnovers and trade balance are two macro-economic indicators, and they are key components of a country's gross domestic product (GDP) formula. In addition, they are the basis for creating solutions to promote the economic growth. This paper presents theoretical basis of the trade balance and the current trade balance of Vietnam. Based on the papers findings, some solutions are proposed to improve the trade balance of Vietnam in current conditions.

Keywords: trade balance, the economic growth, Vietnam.